

Bản án số: 28/2023/HS-ST

Ngày: 21/02/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H, THÀNH PHỐ N**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Văn Tàu và ông Nguyễn Tiến Phúc

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – thư ký Tòa án nhân dân quận H

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận quận H, Thành phố N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2023/TLST-HS ngày 13/01/2023; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-HS ngày 08/02/2023 đối với bị cáo:

Dương Đức Đ, sinh năm 1985; tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; HKTT: Thôn Phác Động, xã P, huyện T, TP N; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông: Dương Quốc Sương (đã chết); con bà Lê Thị Hà - SN: 1955; Anh, chị, em ruột: có 5 người, bị cáo là thứ 5; Vợ: Nguyễn Thị Lơ - SN: 1985; có 3 con (lớn SN: 2008, nhỏ SN: 2016);

- Tiền án: Bản án số 101/2021/HSST ngày 15/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, Hà Nội xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án về tội “Đánh bạc” (chưa được xóa án tích).

- Tiền sự: không;

- Nhân thân: Bản án số 253/2011/HSST ngày 29/6/2011 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Hà Nội xử phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 59 tháng 10 ngày về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (đã xóa án tích).

Bị cáo đầu thú, tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/11/2022 đến nay tại Trại tạm giam số 2 Công an Thành phố N. Có mặt.

Danh chỉ bản số 856 do Công an quận H cấp ngày 18/11/2022.

- Người bị hại:

- Chị Lê Thị Thu T - SN: 2001, trú tại: xã H, huyện Thanh Trì, Thành phố N; Xin vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Tú A - SN: 1994, trú tại: Tiểu khu 16, thị trấn L, huyện L, tỉnh H. Xin vắng mặt.

- Chị Phạm Thị Thanh O - SN: 1991, trú tại: phường S, thị xã T, tỉnh B. Xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Đức Đ, sinh năm 1985 quê ở Thôn Phác Động, xã P, huyện T, Thành phố N, không có nghề nghiệp và thu nhập. Do không có tiền, khoảng tháng 8/2022 Đồng nảy sinh ý định đi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác để lấy tiền ăn tiêu. Để thực hiện việc lừa đảo, Đồng vào mạng internet tìm và in nhiều hóa đơn có nội dung “Thu chi thanh toán tiền máy vật tư kho 17”, số tiền thanh toán trong hoá đơn là 77.000.000 đồng, các hoá đơn đều mang danh Công ty xây dựng An Khang nhưng không có chữ ký, dấu và địa chỉ của công ty; đồng thời làm thêm nhiều chìa khóa phụ của xe máy Yamaha Nouvo, BKS: 29B1-349.39 để làm công cụ thực hiện lừa đảo. Sau đó, với thủ đoạn đi trên đường tìm gặp những người phụ nữ đi một mình rồi bắt chuyện làm quen và nhờ họ vào các công ty, cửa hàng, chung cư để lấy hộ tiền và hứa trả công cho họ. Khi họ đồng ý, thì Đồng sẽ bảo họ đưa cho Đồng điện thoại của họ để làm tin. Nhận được điện thoại của những người bị hại Đồng cho vào cốp xe máy của Đồng và đóng cốp lại rút chìa khoá đưa cho người bị hại cầm để họ tin và đi lấy tiền giúp mình. Nhưng thực tế xe máy này Đồng đã đánh nhiều chìa khóa phụ, nên sau khi người bị hại đi lấy tiền cho Đồng, thì Đồng lấy chìa khoá phụ ra mở khoá xe và điều khiển đi luôn. Bằng thủ đoạn này, vào đêm các ngày 02/8, 03/8 và ngày 17/10/2022 Dương Đức Đ đã thực hiện 03 vụ lừa đảo như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 22 giờ ngày 02/8/2022, Đồng đi xe máy Yamaha Nouvo,

BKS: 29B1-349.39 đến đoạn đường Vũ Trọng Khánh, phường M, quận H thì gặp chị Lê Thị Thu T - SN: 2001, trú tại: xã H, huyện Thanh Trì, Thành phố N. Sau đó, Đồng nhờ chị T đi vào chung cư Hồ Gươm Plaza lấy hộ tiền, chị T để lại cho Đồng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng để làm tin và đã bị Đồng chiếm đoạt.

Vụ thứ 2: Khoảng 22 giờ ngày 03/8/2022, Đồng đi xe máy Yamaha Nouvo, BKS: 29B1-349.39 đến ngã tư đường Vũ Trọng Khánh, phường M, quận H thì gặp chị Nguyễn Thị Tú A - SN: 1994, trú tại: thị trấn L, huyện L, tỉnh H. Tại đây, Đồng làm quen rồi nhờ chị Tú A mang hóa đơn vào cửa hàng vật liệu xây dựng ở đường Nguyễn Văn Lộc, phường M để lấy hộ tiền. Chị Tú A có để lại cho Đồng 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax màu xanh để làm tin và đã bị Đồng chiếm đoạt.

Vụ thứ 3: Khoảng 23 giờ ngày 17/10/2022, Đồng đi xe máy Yamaha Nouvo, BKS: 29B1-349.39 đến đường Trần Phú, địa phận phường M, quận H và gặp chị Phạm Thị Thanh O - SN: 1991, trú tại: số 415, phường S, thị xã T, tỉnh B. Sau đó, Đồng nhờ chị O mang hoá đơn vào công ty ở tòa Booyoung dãy 16B1 Làng Việt kiều Châu Âu, phường M để lấy tiền cho Đồng. Chị O đồng ý có để lại cho Đồng 01 điện thoại di động Samsung S21 Ultra màu đen để làm tin và bị Đồng chiếm đoạt mất.

Sau khi chiếm đoạt được các điện thoại trên của chị T, Tú A và chị O, Đồng đã mở khoá điện thoại khôi phục cài đặt gốc về chế độ như mới (mặt khẩu điện thoại do bị hại cung cấp hoặc Đồng nhìn trộm được khi bị hại sử dụng điện thoại). Tiếp đó, Đồng mang điện thoại đến Cửa hàng điện thoại **“Minh Hoat”** ở xã Quất Động, huyện T bán cho anh Đàm Minh H - SN: 1983 (chủ cửa hàng), cụ thể: 01 điện thoại Iphone X màu trắng giá 2.000.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 13 Pro max màu xanh giá 22.800.000 đồng và 01 điện thoại Samsung S21 Ultra màu đen giá 9.000.000 đồng. Tổng được 33.800.000 đồng. Sau khi mua điện thoại anh Hoat đã bán lại cho khách không nhớ rõ là ai, địa chỉ ở đâu nên không thu hồi được tang vật.

Ngày 02/8, 31/10 và 02/11/2022, chị Lê Thị Thu T, Nguyễn Thị Tú A và chị Phạm Thị Thanh O đã đến Công an phường M, quận H để trình báo sự việc. Sau tin báo được chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an quận H để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 06/11/2022, tổ công tác Công an quận H thực hiện nhiệm vụ tuần tra kiểm soát trên địa bàn phường M phát hiện Dương Đức Đ có biểu hiện nghi vấn và đã tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong người Đồng mang theo nhiều hoá đơn giống nhau không có dấu, chữ ký, không có thông tin cơ quan, tổ chức và nhiều chìa khoá xe

máy cùng tiền mặt. Đấu tranh tại chỗ Đồng khai nhận mang những đồ vật, tài sản này đi là để thực hiện việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác. Tổ công tác đã đưa Dương Đức Đ về trụ sở, tại cơ quan điều tra Đồng đã đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình. Vật chứng thu giữ của Dương Đức Đ khi kiểm tra (bút lục 113), gồm:

- 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu xanh-nâu, BKS: 29B1-349.39, số khung 178682, số máy 178693, đã qua sử dụng;
- 01 điện thoại Iphone 11 màu trắng; 01 điện thoại Nokia 105 màu đen, đều đã qua sử dụng;
- 04 chìa khóa xe, đã qua sử dụng;
- 10 tờ hóa đơn có trị giá hàng hóa là 77.000.000 đồng, không có dấu, chữ ký của cơ quan tổ chức nào;
- 14.480.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành;

Cùng ngày 06/11/2022, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Dương Đức Đ tại tổ 1, xã P, huyện T, Thành phố N nhưng không thu giữ được gì.

Ngày 05/9 và 09/11/2022 Cơ quan điều tra có văn bản yêu cầu định giá tài sản đối với 03 chiếc điện thoại di động theo lời khai và tài liệu cung cấp của các người bị hại (chị T, Tú A và chị O). Tại bản kết luận định giá tài sản số 183/KL-HĐĐGTS ngày 05/9/2022, số 239/KL-HĐĐGTS ngày 09/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận H (bút lục 14 đến 18; 38 đến 42), kết luận:

“- 01 điện thoại Iphone X màu trắng, Ram 64G mua năm 2020 (chưa thu được tang vật), trị giá 4.500.000 đồng;

- 01 điện thoại Iphone 13 Pro Max, bộ nhớ 128Gb, màu xanh, imei 353240583159922 , đã qua sử dụng (chưa thu được tang vật), trị giá 21.000.000 đồng;

- 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung S21 Ultra 5G, model: SM-G998/DS, màu đen, rom: 128Gb, Ram: 12G, số imei1: 354505627632680, số imei2: 359131207632688 đã qua sử dụng, bên ngoài có bao da (chưa thu được tang vật), trị giá 13.000.000 đồng”.

Quá trình điều tra vụ án gia đình bị can Dương Đức Đ đã bồi thường thiệt hại về tài sản (điện thoại) cho chị Lê Thị Thu T 4.500.000 đồng, chị Nguyễn Thị Tú A 21.000.000 đồng và bồi thường cho chị Phạm Thị Thanh O 13.000.000 đồng. Ba chị đã nhận và không có đề nghị bồi thường gì nữa.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS-HĐ ngày 12/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận H truy tố bị cáo: Dương Đức Đ về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã nêu và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt: **Dương Đức Đ** từ 12 đến 15 tháng tù, về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày 06/11/2022. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án từ 24 đến 27 tháng tù.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị:

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu xanh-nâu, BKS: 29B1-349.39, số khung 178682, số máy 178693, đã qua sử dụng; 01 điện thoại Iphone 11 màu trắng đã qua sử dụng.

- Trả lại bị cáo 14.480.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành và 01 điện thoại Nokia 105 màu đen.

- 10 tờ hóa đơn có ghi trị giá hàng hóa là 77.000.000 đồng, không có dấu, chữ ký của cơ quan tổ chức nào tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai nhận tội của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Cơ quan điều tra Công an quận H và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận H và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáokhông có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng, tang vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận:

Vào đêm các ngày 02/8, 03/8 và ngày 17/10/2022, tại địa bàn phường M, quận H, Thành phố N, Dương Đức Đ đã 03 lần thực hiện thủ đoạn gian dối nhờ người khác đi thanh toán lấy hộ tiền hứa trả công và bảo họ để lại điện thoại di động để làm tin, sau khi họ đi thì Đồng đã chiếm đoạt các điện thoại này đem bán lấy tiền ăn tiêu. Cụ thể:

- Khoảng 22 giờ ngày 02/8/2022, Đồng chiếm đoạt của chị Lê Thị Thu T 01 điện thoại Iphone X màu trắng, trị giá 4.500.000 đồng.

- Khoảng 22 giờ ngày 03/8/2022, Đồng chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Tú A 01 điện thoại Iphone 13 Pro Max màu xanh, trị giá 21.000.000 đồng.

- Khoảng 23 giờ ngày 17/10/2022, Đồng chiếm đoạt của chị Phạm Thị Thanh O 01 điện thoại Samsung S21 Ultra 5G màu đen, trị giá 13.000.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt ở 03 vụ trên là **38.500.000 đồng**; số tiền bán điện thoại có được là 33.800.000 đồng.

Hành vi của Dương Đức Đ đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân quận H đã truy tố Dương Đức Đ theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn công cộng, gây mất ổn định tình hình trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn; xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách của án treo và thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần liên tiếp nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm g,h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa hôm nay Dương Đức Đ đã thể hiện sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngoài ra sau khi bị phát hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo đã tác động để gia đình bồi thường khắc phục hậu quả; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo có công với cách mạng (bị cáo có bà nội là bà Nguyễn Thị Hành được truy tặng

danh hiệu “Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng”, có 02 bác ruột là liệt sỹ trong kháng chiến chống Mỹ). Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách của án treo nên 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của bản án số 101/2021/HSST ngày 15/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, Hà Nội được chuyển thành 12 tháng tù và được tổng hợp với hình phạt của bản án này theo quy định tại khoản 5 Điều 65; Điều 56 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Do vậy áp dụng hình phạt như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo, đủ tính răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Về 01 chiếc xe máy Yamaha Nouvo màu xanh-nâu, BKS: 29B1-349.39: Dương Đức Đ khai là xe của Đồng mua năm 2021 ở một cửa hàng mua bán xe cũ, không viết giấy tờ mua bán nhưng xe có đăng ký. Kết quả tra cứu xe đăng ký mang tên Hà Quang Minh - SN: 1993, trú tại: tổ 6, phường Tranh Trì, quận Hoàng Mai, Thành phố N, năm 2019 anh Minh khai đã bán xe cho một người không quen biết; xe không nằm trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Quá trình điều tra xác định bị cáo sử dụng xe vào quá trình phạm tội nên tịch thu, phát mại, sung quỹ nhà nước.

- 01 chiếc điện thoại Iphone 11 màu trắng đã qua sử dụng bị cáo sử dụng trong quá trình phạm tội nên tịch thu, phát mại, sung quỹ nhà nước. 01 điện thoại Nokia 105 màu đen đã thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra xác định không liên quan đến tội phạm nên tuyên trả cho bị cáo.

- 04 chiếc chìa khóa là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với số tiền 14.480.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành, quá trình điều tra xác định không liên quan đến tội phạm nên tuyên trả cho bị cáo.

- 10 tờ hóa đơn có ghi trị giá hàng hóa là 77.000.000 đồng, không có dấu, chữ ký của cơ quan tổ chức nào là chứng cứ thu giữ được đánh bút lục có trong hồ sơ vụ án, tiếp tục được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[5]. Các vấn đề khác:

- Đối với Đàm Minh H chủ Cửa hàng mua bán điện thoại “**Minh Hoạt**” ở xã Quất Động, huyện T, Hà Nội: Là người mua 03 điện thoại di động của Dương Đức Đ, nhưng khi mua anh H không biết các điện thoại này là do Đồng phạm tội mà có, nên không có căn cứ xử lý.

[6]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sơ thẩm.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

- Tuyên bố bị cáo **Dương Đức Đ** phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

2. Về điều khoản áp dụng và hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b,s khoản 1 Điều 51; điểm g,h khoản 1 Điều 52; Điều 56; khoản 5 Điều 65; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Dương Đức Đ 12 (Mười hai) tháng tù; Chuyển 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của bản án số 101/2021/HSST ngày 15/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, Hà Nội thành 12 tháng tù. Buộc Dương Đức Đ phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/11/2022, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/5/2021 đến ngày 27/5/2021 của bản án số 101/2021/HSST ngày 15/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, Hà Nội.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 04 chiếc chìa khóa;

- Tịch thu phát mại, sung quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại Iphone 11 màu trắng đã qua sử dụng và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu xanh-nâu, BKS: 29B1-349.39, số khung 178682, số máy 178693.

- Tuyên trả bị cáo 14.480.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành và 01 điện thoại Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngàygiữa Công an quận H và Chi cục Thi hành án dân sự quận H và theo ủy nhiệm chỉ ngày vào tài khoản số 394901052739 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H).

- 10 tờ hóa đơn có ghi trị giá hàng hóa là 77.000.000 đồng, không có dấu, chữ ký của cơ quan tổ chức nào là chứng cứ thu giữ được đánh bút lục có trong hồ sơ vụ án, tiếp tục được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố N;
- VKSND quận H;
- Công an quận H;
- Cơ quan THADS quận H;
- UBND các xã, phường nơi các bị cáo cư trú
(thay cho Thông báo kết quả xét xử)
- Các bị cáo;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Mai